

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 28-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Ông Sùng A Xà

Bà Đỗ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Giàng A L (tên gọi khác: Giàng A V) sinh năm: 1962, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 02, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Chờ D (tên gọi khác: Giàng A D), (đã chết) và con bà Mùa Thị I (tên gọi khác: Mùa Thị Y) (đã chết); có vợ Vàng Thị C, sinh năm 1963 và 06 người con, con lớn nhất sinh 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xử phạt 7 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 08/10/2015 bị cáo đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2021, bị tạm giam từ ngày 05/10/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Đình T, sinh năm 1960 - Luật sư, văn phòng luật sư công lý thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Sùng A C, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ 16, phường M, thành phố D, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/9/2021 Giàng A L được con trai là Giàng A S nhà ở cùng tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nói cho L biết là C hiện đang sinh sống tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào là người quen từ trước gọi điện bảo L đi vận chuyển Heroine và Methamphetamine cho C, hứa sẽ trả tiền công 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). S bảo L cứ đến ở lán nương ven đường mòn đi lên cột mốc biên giới Việt –Lào thuộc xã N, huyện D thì sẽ có người đưa ma túy cho. Giàng A L một mình đi đón xe khách đến xã N, huyện D thì xuống xe rồi đi bộ đến nhà con rể Vàng A N ở bản C, xã H, huyện D ngủ qua đêm tại đây. Sáng ngày 29/9/2021 L nhờ N lấy xe máy chở L đi đến xã N, huyện D, L không cho N biết việc đi vận chuyển ma túy. N chở L đến đoạn đường dốc thuộc xã N, huyện D thì N đi xe máy quay về, L một mình đi bộ theo đường mòn đến một lán nương. Khoảng 12 giờ cùng ngày L thấy một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên địa chỉ là người của C, người đó đưa cho L một chiếc túi vải đựng Heroine và Methamphetamine và bảo L cất ma túy ở lán nương của L tại bản T, xã N sẽ có người đến lấy và trả tiền công 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). L vận chuyển ma túy đến một khe suối thuộc bản N, xã N, huyện D thì bị tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang bắt quả tang thu giữ 03 bánh Heroine có tổng khối lượng 995,78 gam và 20 túi Methamphetamine có tổng khối lượng 337,2 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 1150/GĐ-PC09 ngày 12/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A L gồm 995,78 gam chất bột màu trắng; 337,2 gam các viên nén màu hồng.*

- *03 (ba) mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A L gửi giám định là chất ma túy loại: Heroine.*

- *20 (hai mươi) mẫu các viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A L gửi giám định là chất ma túy loại: Methamphetamine.*

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-P1 ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Giàng A L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A L tử hình về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, do bị cáo sống vùng đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo L: Bị cáo do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án tù chung thân.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo Giàng A L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Giàng A L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 28/9/2021, Giàng A L được con trai là Giàng A S nói cho L biết là C hiện đang sinh sống tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào gọi điện bảo L đi vận chuyển Heroine và Methamphetamine cho C, hứa sẽ trả tiền công 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Giàng A L một mình đi đón xe khách đến xã N, huyện D thì xuống xe rồi đi bộ đến nhà con rể Vàng A N ở bản C, xã H, huyện D ngủ qua đêm. Sáng ngày 29/9/2021 L nhờ N chở L đi đến xã N, huyện Điện Biên. N chở L đến đoạn đường dốc thuộc xã N, huyện D thì N quay về, L một mình đi bộ theo đường mòn đến một lán nương. Khoảng 12 giờ cùng ngày L thấy một người đàn ông dân tộc Mông, là người của C, đưa cho L một chiếc túi vải đựng Heroine và Methamphetamine và bảo L cất ma túy ở lán nương của L tại bản

T, xã N sẽ có người đến lấy và trả tiền công 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). L vận chuyển ma túy đến một khe suối thuộc bản N, xã N, huyện D thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang bắt quả tang thu giữ 03 bánh Heroine có tổng khối lượng 995,78 gam và 20 túi Methamphetamine có tổng khối lượng 337,2 gam.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Giàng A L đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo là để lấy tiền công, thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Giàng A L đã có hành vi vận chuyển 995,78 gam Heroine và 337,2 gam Methamphetamine, mục đích để lấy tiền vận chuyển thuê, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Giàng A L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Giàng A L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Ngoài lần phạm tội này năm 2011 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, năm 2015 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích), bị cáo chưa bị xử lý hành chính. Mặc

dù bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng, bị cáo đã cố tình vi phạm. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo L: Bị cáo L do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án tù chung thân. Hội đồng xét thấy, bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn, bị cáo là người có nhân thân xấu, do vậy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 986,66 gam Heroine và 328,2 gam Methamphetamine thu giữ của Giàng A L là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc túi vải, màu xanh bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A L.

[8]. Về các vấn đề khác: Giàng A L khai đối tượng tên C và người đàn ông giao ma túy cho bị cáo hiện đang sinh sống tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để làm rõ.

Đối với Giàng A S là con trai của bị cáo là người liên lạc với C và đặt vấn đề bảo L đi vận chuyên ma túy thuê cho C và Vàng A N là người chở L đến xã N để nhận ma túy. Qua điều tra S, N không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Giàng A L: Tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Giàng A L để bảo đảm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 986,66 gam Heroine và 328,2 gam Methamphetamine thu giữ của Giàng A L là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) chiếc túi vải, màu xanh, đã cũ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 11/11/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A L.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2021).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Giàng A L có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Giàng A L;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

Bùi Thị Thu Hằng